

Số: 23 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 87/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 04 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, lâm nghiệp, kiểm lâm, đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố.

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, lâm nghiệp, kiểm lâm và đa dạng sinh học của các Cục trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

RP

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền: dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, quy chế, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy định kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

c) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa.

d) Tham mưu chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn thành phố và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

e) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch thực vật nội địa về thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định.

202

g) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

i) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp (VietGAP) trong nông nghiệp.

k) Thực hiện việc tiếp nhận công bố hợp quy về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo quy định của pháp luật

l) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp với dịch vụ, tăng trưởng xanh, trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

m) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất trồng trọt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định.

n) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, uỷ quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

o) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu, về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định.

p) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

q) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

r) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cơ quan chuyên môn thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật ở địa phương theo quy định.

2. Về lâm nghiệp, kiểm lâm:

a) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành: các chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại thành phố; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại thành phố; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại thành phố; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại thành phố theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng thành phố; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền quản lý của Sở, của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Tham mưu tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi biến đổi rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở thành phố; bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản địa phương.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của kiểm lâm tại thành phố theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trồng rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn thành phố.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn thành phố; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng, nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh

nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.

g) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật.

h) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

3. Về đa dạng sinh học:

a) Tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới).

4. Tham mưu thực hiện hợp tác quốc tế, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm

dịch thực vật, lâm nghiệp, kiểm lâm, đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố; tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, lâm nghiệp, kiểm lâm, đa dạng sinh học.

6. Thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, lâm nghiệp, kiểm lâm, đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định pháp luật.

7. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, đơn vị trực thuộc Chi cục theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, số người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Chi cục:

a) Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm

vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- a) Phòng Hành chính Tổng hợp.
- b) Phòng Quản lý và Bảo vệ rừng.
- c) Phòng Sử dụng và Phát triển rừng.
- d) Phòng Trồng trọt.
- đ) Phòng Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

3. Các trạm thuộc Chi cục:

- a) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Vĩnh Bảo.
- b) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tiên Lãng.
- c) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thuỷ Nguyên.
- d) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện, quận Kiến Thụy, Dương Kinh, Đồ Sơn.
- đ) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện, quận An Dương, An Lão, Kiến An.

Các trạm có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

4. Các phòng, trạm thuộc Chi cục có trưởng phòng, trạm trưởng và phó trưởng phòng, phó trạm trưởng. Số lượng cấp phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; trưởng các trạm trực thuộc Chi cục chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng được giao phụ trách.

Điều 4. Biên chế, vị trí việc làm

1. Biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và trong tổng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm xây dựng kế hoạch biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm để phân bổ biên chế cho các phòng, trạm trực thuộc trong tổng số biên chế được giao.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm tổ chức triển khai thi hành Quyết định này.

2. Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo thực hiện Quyết định này; ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trạm trực thuộc Chi cục; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 39/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng; số 50/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủy Nguyên, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Kiểm lâm căn cứ quyết định thi hành.



Handwritten signature or mark.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu QH TP.HP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở, ngành TP;
- UBND cấp huyện;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Trung tâm BC&TT TP Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, NN. 



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Tùng